

Số: 84 /KH-NBBL

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện các khoản thu năm học 2024 - 2025

Căn cứ công văn số 1362/SGD&ĐT-KHTC ngày 30/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong trường học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu;

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện các khoản thu trong năm học 2024-2025 gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thực hiện chủ trương quản lý tốt các khoản thu chi trong cơ sở giáo dục theo đúng quy định. Đồng thời để tăng cường công tác tham mưu phát triển giáo dục THPT, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục.

- Sử dụng các khoản thu phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu.

- Đối với các khoản thu theo quy định: Mức thu, chế độ miễn, giảm, quản lý và sử dụng thực hiện đúng theo văn bản quy định của cấp có thẩm quyền.

- Đối với các khoản thu thỏa thuận, thu hộ, thu hộ chi hộ (gọi chung là khoản thu khác) phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, đúng mục đích, đúng quy định, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập của người dân trên địa bàn.

- Đối với các khoản tài trợ, việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng thực hiện theo đúng Thông tư số 16/2018/TT-BGD&ĐT.

- Nhà trường triển khai, phối hợp với đơn vị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Ninh Bình để cung cấp dịch vụ thu học phí và các khoản thu khác theo phương thức không dùng tiền mặt, có kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện cho phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Các khoản thu, chi được thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2027/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

II. CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

1. Khoản thu học phí năm học 2024-2025 (Thu 9 tháng)

- Định mức thu:

+ Khu vực thành thị: 130.000 đ/hs/tháng

+ Khu vực Nông thôn: 85.000 đ/hs/tháng

+ Khu vực miền núi: 51.000 đ/hs/tháng

- Nội dung chi: Chi theo văn bản hướng dẫn hiện hành

- Cách thức thu: Cha mẹ học sinh có thể nộp theo tháng hoặc theo kỳ.

- Thời gian thu: Từ tháng 9/2024

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí.

2.1. Trồng coi xe cho học sinh (Thu học kỳ 2)

- Mức thu:
 - + Xe máy điện, xe máy: 7.000đ/tháng/hs; kì I không thu, kì II thu 5 tháng
 - + Xe đạp, xe đạp điện : 4.000đ/tháng/hs; kì I không thu, kì II thu 5 tháng
- Nội dung chi: Số tiền thu được sử dụng để chi trả tiền công cho nhân viên bảo vệ trông giữ xe và chi phí có liên quan khác đến việc đảm bảo an ninh, an toàn xe đạp, xe máy tại trường học; chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

- Cách thức thu: Cha mẹ học sinh có thể nộp theo tháng hoặc theo kỳ.

- Thời gian thu: Từ tháng 01/2025.

2.2. Vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh

- Mức thu: 15.000đ/tháng/hs; Thu 9 tháng (kỳ I: 4 tháng, kỳ 2: 5 tháng).
- Nội dung chi: Số tiền thu được sử dụng để chi phí thực tế tiền công hợp đồng thuê người quét dọn, vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh; chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ vệ sinh (gang tay, chổi, xô, chậu, nước vệ sinh, giấy vệ sinh, xà phòng, nước tẩy vệ sinh, nước lau sàn, nước rửa tay dùng trong nhà vệ sinh, nước sát khuẩn) và các chi phí khác có liên quan.

- Cách thức thu: Cha mẹ học sinh có thể nộp theo tháng hoặc theo kỳ.

- Thời gian thu: Từ tháng 09/2024.

2.3. Nước uống, nước sinh hoạt học sinh

- Mức thu: 5.000đ/tháng/hs; Thu 9 tháng (kỳ I: 4 tháng, kỳ 2: 5 tháng).
- Nội dung chi: Số tiền thu được sử dụng để chi phí thực tế tiền nước uống, nước sinh hoạt và các chi phí khác trực tiếp có liên quan đến việc cung cấp nước uống, nước sinh hoạt cho học sinh phổ thông tại trường.

- Cách thức thu: Cha mẹ học sinh có thể nộp theo tháng hoặc theo kỳ.

- Thời gian thu: Từ tháng 09/2024.

2.4. Tiền điện phục vụ trực tiếp cho nhu cầu học sinh

- Bao gồm chi phí thực tế điện năng tiêu hao do sử dụng các thiết bị điều hoà, quạt mát, bình nóng lạnh, điện chiếu sáng cho học sinh; chi phí mua sắm, sửa chữa các thiết bị điện phục vụ trực tiếp cho nhu cầu học sinh.

- Cách thức thu: Thu vào cuối học kỳ theo thực tế chi phí (nhà trường căn cứ trên thực tế kinh phí để có thể thu hoặc không thu).

2.5. Học phẩm kiểm tra (giấy thi, giấy nháp, photo đề thi)

- Mức thu: 30.000đ/năm/hs.
- Nội dung chi: Số tiền thu được sử dụng để chi phí thực tế mua giấy thi, giấy nháp, photo đề thi phục vụ các kỳ thi, kiểm tra trong năm học.
- Cách thức thu: Cha mẹ học sinh nộp một lần vào đầu năm học.

2.6. Thẻ học sinh

- Mức thu: 30.000đ/hs.
- Nội dung chi: Là chi phí thực tế làm thẻ cho học sinh.
- Cách thức thu: Học sinh nộp một lần vào đầu năm học.
(Giao cho Đoàn TN thực hiện)

2.7. Tin nhắn Smas

- Mức thu: 100.000đ/hs/năm. Cha mẹ học sinh tham gia tự nguyện.
- Nội dung chi: Theo hợp đồng với nhà cung cấp (Gửi tin nhắn cho cha mẹ học sinh để thông báo các thông tin về học sinh trong quá trình học tại trường trong cả năm học, như thông tin về lịch thi, lịch kiểm tra, ngày nghỉ, các hoạt động dạy học, hoạt động ngoại khoá, điểm của học sinh, ...).
- Cách thức thu: Cha mẹ học sinh nộp một lần vào đầu năm học.

2.8. Dạy thêm học thêm

- Mức thu: 8.000đ/tiết.
- Thời gian, số tiết học thêm thực hiện theo Kế hoạch dạy thêm, học thêm của nhà trường; Học vào các buổi chiều trong tuần, tại trường. Ngoài ra khối 12 học thêm sáng chiều trước thời gian thi tốt nghiệp.
- Nội dung chi: Bao gồm chi phí trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm học thêm.
- Cách thức thu: Sau mỗi tháng học, nhà trường sẽ thông kê số tiết thực học của học sinh và thông báo số tiền nộp, cha mẹ học sinh nộp theo tháng.

3. Các khoản thu khác

3.1. Bảo hiểm y tế

- Thực hiện theo Văn bản Liên ngành số 1212/LN-GDĐT-BHXXH ngày 23/8/2024 của liên ngành Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc triển khai Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025
- Mức thu: + Khối 12: $52.650 \text{ đ/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 473.850 \text{ đ/hs}$
+ Khối 10, 11: $52.650 \text{ đ/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 631.800 \text{ đ/hs}$
- Nội dung chi: Nộp về cơ quan Bảo hiểm y tế để thực hiện, đảm bảo các quyền lợi cho người tham gia.
- Cách thức thu: Thu một lần, vào tháng 11/2024.

3.2. Bảo Việt

- Mức thu: 200.000đ/hs/năm (học sinh tham gia tự nguyện).
- Nội dung chi: Nộp về công ty bảo hiểm để thực hiện, đảm bảo các quyền lợi cho người tham gia.
- Cách thức thu: Thu một lần vào đầu năm học.

3.3. Quỹ thanh niên, đoàn phí

Do tổ chức Đoàn trong nhà trường thu, chi và quản lý, mức thu thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TĐTN-SGD&ĐT ngày 26/9/2017 của Tỉnh Đoàn - Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và quản lý quỹ Đoàn, Đội trong trường học.

3.4. Đồng phục học sinh

Thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên. Căn cứ kế hoạch của nhà trường, được cha mẹ học sinh đồng thuận về chủ trương, Hiệu trưởng quyết định việc mặc đồng phục và quy định kiểu dáng, màu sắc, số ngày mặc đồng phục trong tuần. Cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức việc may hoặc mua đồng phục cho học sinh



theo kế hoạch đã thống nhất với nhà trường.

4. Các khoản tài trợ

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1405/SGDĐT-KHTC ngày 30/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lấy từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh (*không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh*); nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

+ Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

- Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp/nhà trường do Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp/nhà trường thu và quản lý sử dụng.

III. CHẾ ĐỘ, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỦ TỤC MIỄN GIẢM

1. Đối tượng miễn giảm học phí

*** Đối tượng miễn:**

- Con TB, BB, chất độc màu da cam (CĐMDC).
- Học sinh bị tàn tật, khuyết tật.
- Học sinh mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng hoặc cha, hoặc cha mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng.
- Gia đình thuộc diện hộ nghèo năm 2024 đối với học kỳ I, năm 2025 đối với kỳ II.

- Học sinh là con hạ sỹ quan, binh sỹ, chiến sỹ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

- Học sinh là con thương bệnh binh.

*** Đối tượng giảm 50% :**

- Học sinh là con cán bộ công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- GD thuộc diện hộ cận nghèo năm 2024 đối với học kỳ I, năm 2025 đối với kỳ II.

*** Hồ sơ miễn, giảm:**

- Con TB, BB, CĐMDC, cha mẹ hưởng hưởng trợ cấp thường xuyên: Giấy chứng nhận của phòng TBXH huyện + đơn xin miễn giảm học phí.

- Gia đình hộ nghèo: Phô tô công chứng giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc photo, giấy chứng nhận hộ nghèo, giáo viên đối chiếu ký xác nhận ở dưới không cần công chứng + đơn xin miễn giảm học phí + đơn xin hỗ trợ chi phí học tập.

- Con mồ côi: Quyết định về việc trợ cấp xã hội do ủy ban nhân dân cấp huyện cấp đối với học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa; giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã cấp đối với học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ + đơn xin miễn giảm học phí + đơn xin hỗ trợ chi phí học tập.

- Học sinh bị tàn tật, khuyết tật: Kết luận của hội đồng xét duyệt trợ cấp cấp xã.

- Hộ cận nghèo: Giấy chứng nhận do UBND xã cấp + đơn xin miễn giảm học phí.

- Con Hạ sỹ quan, binh sỹ, chiến sỹ LLVT: Giấy chứng nhận do đơn vị cấp + đơn xin miễn giảm học phí.

2. Đối tượng hỗ trợ chi phí học tập

- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo.

- Gia đình thuộc diện hộ nghèo năm 2024 đối với học kỳ I, năm 2025 đối với kỳ II.

- Học sinh khuyết tật.

- Tất cả các đối tượng được miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập nêu trên cần mang hồ sơ đến phòng tài vụ để hoàn tất thủ tục miễn giảm (Các hồ sơ trên nộp bản photo đều phải có đối chiếu của giáo viên chủ nhiệm hoặc công chứng). Thời gian hoàn tất cụ thể như sau:

Kỳ I nộp hồ sơ vào 15/10/2024.

Kỳ II nộp hồ sơ vào 31/01/2025.

3. Bảo hiểm y tế

Trường hợp học sinh đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm đối tượng khác như: Hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân sỹ quan CA, Quân đội, ... yêu cầu các học sinh photo thẻ, nộp cho GVCN biết để ghi nhận, GVCN tổng hợp nộp lại cho nhân viên y tế nhà trường.

4. Chế độ miễn giảm của Bảo Việt

- Miễn thu Bảo Việt đối với học sinh là con liệt sỹ; con thương, bệnh binh hạng 1; học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Ngoài các hồ sơ nêu trên, học sinh phải có đơn xin miễn, giảm theo qui định.

IV. HÌNH THỨC THU

Nhà trường triển khai thu bằng hình thức chuyển khoản, không thu tiền mặt đối với Học phí và các khoản thu dịch vụ, các khoản thu khác.

Riêng các khoản sau thu bằng tiền mặt: Các khoản do Đoàn TN chịu trách nhiệm (Quỹ Đoàn, Đoàn phí, Thẻ học sinh).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Tổ chức triển khai các văn bản tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường. Thống nhất chủ trương, bàn bạc, xây dựng kế hoạch và dự toán thu, chi các khoản thu sát với thực tế và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Sau khi thống nhất, hiệu trưởng ban hành văn bản triển khai các khoản thu năm học 2024-2025; tổ chức triển khai trong buổi họp cấp ủy, họp ban giám hiệu, họp hội đồng sư phạm và hội nghị cha mẹ học sinh của trường để thực hiện.

- Thống nhất với CMHS có chế độ miễn, giảm các khoản thu khác một cách phù hợp đối với học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Tổ Văn phòng, Kế toán, GVCN, bộ phận liên quan

Triển khai thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo đúng quy định, công khai các khoản thu, chi để các tổ chức, cá nhân, đoàn thể trong trường và cha mẹ học sinh biết và phối hợp thực hiện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2024-2025 của trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu. Đề nghị các cá nhân, bộ phận có liên quan nghiên cứu, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- BGH; các tổ CM, VP;
- Ban ĐDCMHS;
- Lưu: KT, VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Minh Hoa